

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN BÌNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2020/HS-ST

Ngày : 18/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Ngọc Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thảo

2. Bà Phạm Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình - Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà V Thị Giang – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 151/2020/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 149/2020/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

TRỊNH TẤN B; sinh năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: đường H, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở : tổ 5, ấp B, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Minh S và bà Trịnh Cẩm O; vợ, con: chưa có; tiền án: không; tiền sự : không; tạm giữ, tạm giam: 21/5/2020 (Có mặt)

- Bị hại: Chị Phạm Thị Thuý A – sinh năm 1993; địa chỉ cư trú : đường I, Phường Y, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Anh Lương Đình V, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: đường H, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

2/ Ông Võ Minh S, sinh năm 1971; Địa chỉ cư trú: đường C, ấp Đ, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 20/5/2020, Trịnh Tấn B điều khiển xe máy hiệu Honda Wave biển số 93N2-3629 lưu thông trên đường Phan Huy Ích, Phường 15, quận Tân Bình, B phát hiện chị Phạm Thị Thuý A đang đứng, tay phải bế một cháu bé, tay trái cầm điện thoại di động Iphone 7 Plus màu hồng. B nảy sinh ý định cướp giật điện thoại. B điều khiển xe áp sát chị An dùng tay trái giật chiếc điện thoại rồi nhanh chóng tẩu thoát ra đường Trường Chinh. B mang điện thoại vừa giật được đến tiệm số 100 Phan Văn Hón, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 bán cho anh Lương Đình V với giá 2.500.000 đồng sau đó về nhà tại huyện C. Đến 09 giờ 40 phút ngày 21/5/2020 Công an mời B về làm việc và thừa nhận hành vi phạm tội.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Trịnh Tấn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Kết quả xét nghiệm, Trịnh Tấn B dương tính với chất ma túy.

Vật chứng vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 7 Plus màu hồng, Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 154/HĐĐGTS-TTHS ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự điện thoại có giá trị là 6.000.000 đồng, đã thu hồi trả cho bị hại là chị Phạm Thị Thuý A, không có yêu cầu bồi thường, không thắc mắc khiếu nại.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 93N2-3629 là phương tiện gây án. Trịnh Tấn B khai nhận xe máy là của ba ruột tên Võ Minh S cho mượn làm làm phương tiện đi lại, hiện đã thất lạc giấy mua bán xe, còn giấy đăng ký xe. Xác minh chị Hà Thị Kiều C đứng tên chủ sở hữu xe máy, hiện nay chị C không còn ở địa phương nên không làm việc được.

Kết luận giám định số 3581/KLGD-X(Đ4) ngày 17/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh về xe máy Honda Wave biển số 93N2-3629: số khung, số máy không thay đổi. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình đã đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe máy trên nhưng chưa có kết quả.

- 01 USB hiệu chứa dữ liệu hình ảnh Trịnh Tấn B cướp giật điện thoại di động.

- 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab.

- Số tiền 2.500.000 đồng tiền B bán điện thoại di động, anh V không yêu cầu nhận lại.

Tại bản cáo trạng số 130/CT-VKS-TB ngày 08 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình đã truy tố bị cáo Trịnh Tấn B về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát tại phần luận tội đã tóm tắt lại hành vi phạm tội của bị cáo, nêu ra các nguyên nhân, điều kiện phạm tội, nêu rõ tính chất,

mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trịnh Tấn B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Phạm Thị Thuý A đã nhận lại tài sản không ý kiến, yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời bị cáo khai nhận, do thấy chị An sử dụng điện thoại bị cáo nảy sinh lòng tham đã thực hiện hành vi cướp giật điện thoại để kiếm tiền tiêu xài.

Sau phần luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận, bào chữa mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Trịnh Tấn B, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Tân Bình, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của bị hại, người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Tấn B có hành vi điều khiển xe gắn máy áp sát rồi công khai giật điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus trị giá 6.000.000 đồng của chị Phạm Thị Thuý A đã phạm vào tội cướp giật tài sản, thuộc trường hợp “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất táo bạo, liều lĩnh ngang nhiên chiếm đoạt tài sản của người khác ngay trên đường phố nơi đông người và dùng thủ đoạn nguy

hiểm là xe gắn máy phân khối lớn, là nguồn nguy hiểm cao độ làm phương tiện phạm tội, tiềm ẩn nguy cơ dễ gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại và những người đang lưu thông trên đường. Xét về tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức hành vi cướp giật tài sản của người khác bị pháp luật nghiêm cấm và trừng trị nhưng chỉ vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết: bị cáo chưa có tiền án tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về vật chứng vụ án:

- 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 93N2-3629, số khung RLHJC4328AY022637, số máy JC43E-5025856 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, quá trình điều tra xác định xe của ông Võ Minh S cho bị cáo mượn sử dụng. Ông S trình bày mua xe năm 2018, đã thất lạc giấy mua bán chỉ còn giấy đăng ký xe, ông cam kết xe do ông mua hợp pháp và yêu cầu nhận lại xe làm phương tiện đi lại. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không ai liên hệ, thì làm thủ tục trả lại xe cho ông Võ Minh S là người quản lý tài sản hợp pháp. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản cần được lưu vào hồ sơ vụ án.

- Số tiền 2.500.000 đồng, anh Lương Đình V không yêu cầu nhận lại nên tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Thuý A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lương Đình V không có ý kiến yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 106, Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Luật phí, lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[1] Tuyên bố bị cáo Trịnh Tấn B phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt bị cáo : Trịnh Tấn B 03 (Ba) năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam : 21/5/2020.

[2] Tịch thu tiêu huỷ : 01 áo khoác màu xanh có chữ Grab.

- 01 xe máy hiệu Honda Wave biển số 93N2-3629 số khung RLHJC4328AY022637, số máy JC43E-5025856 (kèm theo giấy đăng ký mô tô, xe máy số 093187). Giao cho Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Sau 01 năm nếu không ai liên hệ thì làm thủ tục trả lại xe cho ông Võ Minh S là người quản lý tài sản hợp pháp. Trường hợp có tranh chấp về quyền sở hữu đối với chiếc xe trên thì giải quyết theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 2.500.000 (Hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Lưu hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu hình ảnh bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 144/PNK ngày 14/9/2020 của Công an quận Tân Bình.

[3] Bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

[4] Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc ngày Tòa án tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại; NLQ
- Công an quận Tân Bình;
- VKSND quận Tân Bình;
- Chi cục THADS quận Tân Bình;
- TAND, VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Phòng HSNVCS CA Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Tâm

